TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM P** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 /7/2023
Vv:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM P

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị L
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Kim L1
2. Bà Đinh Thị Kh

-Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Thanh Th - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P , tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa: bà Phạm Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 19/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1985.

Nơi thường trú: tổ 4, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Lê Đức L, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: tổ 4, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm P, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1-Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/03/2023, bản tự khai đề ngày 25/4/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Đức L có đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Bình, thị xã Cẩm P (nay là thành phố Cẩm P), tỉnh Quảng N trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung cùng nhà với bố mẹ đẻ anh L tại tổ 4, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm P, hạnh phúc đến

năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L nghiện rượu, tính tình gia trưởng, chửi bới xúc phạm chị và bố mẹ chị, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột bất hòa. Mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, đã hai lần vợ chồng sống ly thân nhưng rồi được họ hàng đôi bên và khu phố hòa giải vợ chồng chị lại về chung sống với nhau. Nhưng rồi anh L vẫn không thay đổi dẫn đến tình cảm vợ chồng thêm rạn nứt và vẫn bất đồng quan điểm. Hiện tại chị và anh L đã sống ly thân hai tháng nay, nhưng không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy cuộc sống chung với anh L không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lê Đức L.

- Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung: Lê Đức Trọng (sinh ngày 13/12/2003) và Lê Quỳnh Chi (sinh ngày 28/10/2007). Nếu vợ chồng ly hôn, chị xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Quỳnh Chi, không yêu cầu anh L Pi cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Lê Đức Trọng đã thành niên và đã lập gia đình nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: không có.

2- Đối với bị đơn anh Lê Đức L không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph mặc dù đã được Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật.

3-Xác nhận của tổ trưởng tổ 4, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm P (nơi chị Ph và anh L thường xuyên sinh sống) về thực trạng hôn nhân của vợ chồng chị Phương và anh L như sau: vợ chồng chị Ph và anh L có mâu thuẫn từ nhiều năm nay. Nguyên nhân do anh L rượu chè, hai bên không tin tưởng nhau, chị Ph cũng đã bỏ về nhà ngoại ở 01 – 02 lần. Sau mỗi lần sẩy ra mâu thuẫn vợ chồng lại hàn gắn mâu thuẫn. Thời gian gần đây chị Ph và anh L tiếp tục sẩy ra xô xát, bất hòa, chị Ph đã bỏ về ngoại ở hai tháng nay và không thấy trở về. Đại diện khu phố đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P giải quyết đơn khởi kiện của chị Ph theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của con chung chưa thành niên của chị Ph và anh L: cháu Lê Quỳnh Chi, sinh ngày 28/10/2007 có nguyện vọng ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

4- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P có quan điểm:

-Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

- Về nội dung khởi kiện: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Lê Đức L

Về con chung: chị nguyễn Thị Ph và anh Lê Đức L 02 con chung Lê Đức Trọng

(sinh ngày 13/12/2003) và Lê Quỳnh Chi (sinh ngày 28/10/2007). Giao cho chị Ph được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên Lê Quỳnh Chi, anh L không Pi cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Lê Đức Trọng đã trưởng thành và đã có gia đình, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Ph yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Đức L hiện cư trú tại địa bàn thành phố Cẩm P nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật tranh chấp về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt. Anh Lê Đức L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Đức L trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 29/6/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Bình, thị xã Cẩm P (nay là thành phố Cẩm P), tỉnh Quảng N - đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo lời trình bày của chị Ph cũng như xác nhận về thực trạng hôn nhân của chính quyền địa phương nơi thường trú của anh L và chị Ph, Hội đồng xét xử thấy rằng: sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên rượu chè về nhà chửi bới vợ con, nên dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, do đó anh L và chị Ph đã nhiều lần sống ly thân. Sau mỗi lần ly thân hai vợ chồng lại hàn gắn tình cảm về chung sống với nhau, nhưng mối quan hệ vợ chồng vẫn không được cải thiện và tình trạng xung đột bất hòa ngày càng nhiều hơn, dẫn đến hiện tại hai vợ chồng sống ly thân 02 tháng nay, không ai quan tâm đến ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L, có sự chứng kiến của khu phố đều thể hiện: anh L chỉ nhận văn bản và từ chối ký nhận vào các Biên bản giao nhận. Mặt khác anh L không chấp hành việc có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập và cũng không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph. Điều này cho thấy anh L không có thái độ muốn vợ chồng hàn gắn hay khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph với anh L là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: chị Ph và anh L có 02 con chung Lê Đức Trọng (sinh ngày 13/12/2003) và Lê Quỳnh Chi (sinh ngày 28/10/2007). Do anh L không có quan điểm, mặt khác trong đơn khởi kiện chị Ph có đề nghị xin được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Lê Quỳnh Chi, không yêu cầu anh Lê Đức L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đồng thời yêu cầu này của chị Ph cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Quỳnh Chi muốn được ở với mẹ, hơn nữa cháu Lê Quỳnh Chi là con gái và còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, giao con chung Lê Quỳnh Chi cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt cho cuộc sống, học tập và sự phát triển bình thường của con chưa thành niên. Đối với con chung Lê Đức Trọng đã trưởng thành và đã có gia đình riêng chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc nuôi con chung của chị Ph.

-Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Ph xác định không có tài sản chung, vay nợ chung nên không đề cập.

[3] Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph Pi nộp toàn bộ án phí ly hôn.

[4] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 - Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử : chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph

-Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thi Ph được ly hôn với anh Lê Đức L.

-Về con chung: chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Đức L có 02 (hai) con chung là: Lê Đức Trọng (sinh ngày 13/12/2003) và Lê Quỳnh Chi (sinh ngày 28/10/2007).

Giao cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Quỳnh Chi cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lê Đức L không Pi cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Đức L có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Đối với con chung Lê Đức Trọng đã thành niên và đã có gia đình, nên không đề cập

- Về tài sản chung, vay nợ chung: không có, nên không yêu cầu.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Ph Pi nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền

tạm ứng án phí chị Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm P theo Biên lai thu tiền số 0005301 ngày 03/4/2023. Chị Ph đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng N;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cẩm P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Cẩm P;
- UBND phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị L